

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HSST
Ngày 16/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nông Văn Quân;

2/ Bà Vi Thị Ngọc Diệp;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST - HS ngày 14/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 03/8/2022 đối với bị cáo:

Phan Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 6 năm 1977, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Ng và bà Đinh Thị V; vợ là Hoàng Thị T; con: có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến ngày 29/4/2022, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị T; sinh năm 1984; trú tại: Thôn Lũng C, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 21/4/2022 tại tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Phan Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi áo khoác bên phải Phan Văn D đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 (một) gói được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng), bên trong tờ tiền tiếp tục có 01 (một) gói được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột, qua cân xác định khối lượng là 0,236g (không phải hai ba sáu gam), sau khi cân niêm phong số chất màu trắng dạng bột và cục vào phong bì ký hiệu C1 gửi giám định; phong bì, bao gói cũ và tờ tiền 1.000 đồng niêm phong vào phong bì ký hiệu C2. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, bên trong có lắp 01 (một) sim số thuê bao 0365.899.435; 01 (một) ví màu nâu đã rách bên trong có 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe, 01 (một) đăng ký xe mô tô, tất cả mang tên Phan Văn D, 01 (một) bảo hiểm tự nguyện số 21XMP212053700, 01 (một) bảo hiểm tự nguyện số 21XMP212053699, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 21XMP212053700, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 21XMP212053699, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị T, số tiền 176.600 đồng (một trăm bảy sáu nghìn sáu trăm đồng), 01 (một) áo khoác màu đen xám cũ đã qua sử dụng, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1 – 422.77 cùng chìa khóa xe.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn D tại thôn L, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 40/KTHS-MT ngày 27/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,236g (không phải hai ba sáu gam). Sau giám định mẫu chất còn lại cùng phong bì bao gói cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu T75 hoàn lại Cơ quan trung cầu.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Phan Văn D không thừa nhận gói ma túy bị thu giữ là của D, từ ngày 27/4/2022 Phan Văn D mới thừa nhận gói ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ là của D tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Về nguồn gốc số ma túy trên, Phan Văn D khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, Phan Văn D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 422.77 từ nhà ở thôn L, xã Qu, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực tổ 11C, phường Đ, thành phố B để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, qua nói chuyện biết D tìm mua ma túy, người đàn ông đồng ý bán cho D 01 (một) gói ma túy với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), gói ma túy được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên ngoài được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000đ (một nghìn đồng),

bên trong tờ tiền tiếp tục được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường đi thì Phan Văn D bị tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Phan Văn D đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTPBK, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn D **từ 15 đến 18 tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến ngày 29/4/2022.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: Ma túy có trong phong bì niêm phong ký hiệu T75; giấy gói cũ trong phong bì niêm phong ký hiệu C2; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 áo khác màu đen xám cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tờ tiền 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu C2.

- Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1 – 422.77, số khung: RLHJA3122EY033481, số máy: JA31E0179779 cùng một chìa khóa xe và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001800 đối với xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 422.77, tên chủ xe Phan Văn D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 07/01/2015, còn $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô trả lại cho chị Hoàng Thị T.

- Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0365899435 và số tiền 176.600 đồng (một trăm bảy sáu nghìn sáu trăm đồng) của bị cáo Phan Văn D để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Phan Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng là trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô cho chị T. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 21/4/2022 tại tổ 11C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Phan Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,236g (không phải hai

ba sáu gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang.

Phan Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,236g (không phải hai ba sáu gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Phan Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T75, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ: tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 21/4/2022”; mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, chứa chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2, mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Phan Văn D”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”, 01 (một) dòng chữ không đọc được, có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, có chứa phong bì, bao gói cũ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và 01 (một) áo khác màu đen xám cũ, đã qua sử dụng, có viền màu cam, trên ngực áo bên trái có chữ YUTO màu cam, xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tờ tiền 1.000 đồng dùng để gói ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu C2, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1 – 422.77, số khung: RLHJA3122EY033481, số máy: JA31E0179779 cùng một chìa khóa xe và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001800 đối với xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 422.77, tên chủ xe Phan Văn D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 07/01/2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng, được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa Phan Văn D và vợ là Hoàng Thị T, nên cần tuyên tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô, còn $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô trả lại cho chị Hoàng Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0365899435 và số tiền 176.600 đồng (một trăm bảy sáu nghìn sáu trăm đồng) tạm giữ của bị cáo Phan Văn D, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định những đồ vật, tài sản này không liên quan đến tội phạm, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho Phan Văn D ngày 21/4/2022 tại khu vực tổ 11C, phường Đ, thành phố B. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/4/2022 đến ngày 29/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T75, mặt trước phong bì có dòng chữ “Vụ: tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 21/4/2022”; mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ Phong bì, bao gói cũ trong phong bì niêm phong ký hiệu C2, mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Phan Văn D”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”, 01 (một) dòng chữ không đọc được, có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng và 01 (một) áo khác màu đen xám cũ, đã qua sử dụng, có viền màu cam, trên ngực áo bên trái có chữ YUTO màu cam.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tờ tiền 1.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu C2.

- Tịch thu hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 97B1 – 422.77, số khung: RLHJA3122EY033481, số máy: JA31E0179779 cùng một chìa khóa xe và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001800 đối với xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 422.77, tên chủ xe Phan Văn D do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 07/01/2015, còn $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô trả lại cho chị Hoàng Thị T.

- Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0365899435 và số tiền 176.600 đồng (một trăm bảy sáu nghìn sáu trăm đồng) của bị cáo Phan Văn D để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Phan Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;
- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

